



THÔNG BÁO ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

1. Tổ chức đấu giá tài sản

CÔNG TY ĐẤU GIÁ HỢP DANH GIA LAI KON TUM

Địa chỉ: Số 444 Trần Phú, phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum

2. Người có tài sản đấu giá

CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ THÀNH PHỐ KON TUM

Địa chỉ: Số 73 (số cũ 01) Bùi Văn Nê, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum

3. Tên tài sản, nơi có tài sản đấu giá:

Tài sản 1. Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 34, tờ bản đồ số 25, địa chỉ tại: Phường Trường Chinh, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum; theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BR 225342 được Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum cấp ngày 18/11/2014 mang tên ông Võ Thanh Long; diện tích: 1722m²; hình thức sử dụng riêng; mục đích sử dụng: 200 m² đất ở, thời hạn sử dụng lâu dài; 1522m² đất trồng cây hàng năm khác, thời hạn sử dụng đến tháng 9/2064; nguồn gốc sử dụng: Công nhận QSDĐ như giao đất có thu tiền sử dụng đất. Tài sản khác gắn liền với đất (đã được chứng nhận quyền sở hữu): nhà ở riêng lẻ, diện tích xây dựng: 168,95 m², diện tích sàn 337,9 m², hình thức sở hữu riêng. Thực tế kê biên:

* Thửa đất có tứ cận:

+ Phía Đông giáp với thửa đất số 35;

+ Phía Tây giáp với nhà bà Tuyết;

+ Phía Nam giáp với đường bê tông (rộng 8 m) đo được 14m;

+ Phía Bắc giáp với đường quốc lộ 24 đo được 14 m.

Sau khi tiến hành đo đạc thực tế tổng diện tích thửa đất phù hợp, đúng đủ so với diện tích cấp trong giấy chứng nhận QSDĐ số BR 225342.

Tuy nhiên qua xác minh tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố hiện nay, thửa đất một phần nằm trong quy hoạch giao thông, phần đất quy hoạch nằm phía nam của thửa đất có diện tích là: 405,8m². Theo quyết định thu hồi số 530 ngày 19/4/2007 và số 1356 ngày 26/11/2010 của UBND tỉnh Kon Tum.

* Tài sản trên đất: Gồm 02 căn nhà:

- Căn nhà cấp III: Xây dựng năm 2011; Kết cấu chung của căn nhà: Móng đá chẻ, trụ dầm bê tông cột sắt; Tường xây gạch 20cm; Toàn bộ hệ thống cửa của ngôi nhà bằng gỗ, khung gỗ; mái lợp ngói; đà sắt. Nền tầng 01 lát đá cao cấp; nền tầng 02 lát gỗ; nền tầng 03 gạch bát tràng. Cầu thang lát gỗ, tay vịn bằng gỗ tiện cụ thể:

- Tầng I: Diện tích 213,6m²

+ Phòng khách: Tổng diện tích $78,28m^2$ gồm 01 cửa chính 04 cánh bằng gỗ (kích thước $3,4m \times 3,4m$); Kết cấu phòng khách: Nền lát đá cao cấp, trần la phong gỗ, tường xung quanh ốp lamri bằng gỗ cao $0,82m$;

+ 01 cửa đi 01 cánh bằng gỗ, khung gỗ kích thước $(0,95 \times 3,4m)$;

+ 02 cửa sổ loại 4 cánh bằng gỗ, khung gỗ kích thước $(2,45 \times 1,95m)$;

+ 01 ô lấy ánh sáng khung gỗ kính kích thước $(0,72m \times 1,63m)$;

+ Phòng bếp: Tổng diện tích : $36,37m^2$, kết cấu: nền lát đá cao cấp ; la phong gỗ ; tường ốp lamri cao $0,82m$ bằng gỗ;

+ Nhà bếp gồm 02 hộp bằng gỗ: 01 hộp phía trên kích thước $0,6m \times 0,36m \times 4,3m$); 01 hộp (kê) phía dưới kích thước $(0,6m \times 0,78m \times 3,92m)$; 01 kệ rửa bằng gỗ kích thước $(0,6m \times 2,36m \times 0,68m)$; 01 cửa cánh bằng gỗ ra phía sau kích thước $(0,81 \times 1,6m)$; 01 cửa sổ bằng gỗ $(0,8m \times 1,6m)$;

+ Phòng ngủ: có diện tích $38,05 m^2$; kết cấu sàn lát gỗ, trần la phong gỗ, tường ốp lamri gỗ cao $0,82m$; 02 cửa phòng ngủ loại 01 cánh kích thước $(0,92 \times 3,14m)$; 02 cửa sổ 1 cánh $(0,74m \times 2 m)$; 01 cửa sổ 02 cánh $(1,45m \times 2,35m)$; 01 nhà vệ sinh diện tích $7,7m^2$, thiết bị vệ sinh đầy đủ, ốp gạch men cao $2,15m$, trần bê tông; 01 cửa gỗ 01 cánh $(0,8m \times 2,77m)$; 01 ô thông gió bằng gỗ $(0,65 \times 0,65m)$;

+ Sân hè phía sau: nền lát gạch bát tràng, trần bê tông có diện tích: $10,3m^2$;

+ 01 nhà vệ sinh: diện tích $4,45m^2$, tường ốp gạch men cao $2,15m$. Thiết bị vệ sinh đầy đủ; 01 cửa đi vào 01 cánh bằng gỗ $(0,8m \times 2,77m)$; 01 cửa thông gió bằng gỗ $(0,65m \times 0,65m)$; 01 cửa kéo bằng sắt $(2,9m \times 3,5m)$;

+ Sân sau bằng bê tông có diện tích $80m^2$.

- Tầng II: Tổng diện tích $213,6m^2$

+ 01 phòng thờ diện tích $23,5m^2$; 01 cửa 04 cánh bằng gỗ $(3,4m \times 3,4m)$ trần la phong gỗ, sàn lót gỗ, tường ốp lamri bằng gỗ cao $0,82m$; 01 cửa gỗ 01 cánh kích thước $(0,92m \times 3,14m)$;

+ 01 phòng ngủ có diện tích $28,28m^2$; Kết cấu : Trần la phong gỗ, sàn lát gỗ , tường ốp lamri gỗ cao $0,82m$; 01 cửa sổ 04 cánh bằng gỗ khung gỗ $(2,45m \times 1,92m)$; 01 cửa sổ 01 cánh bằng gỗ khung gỗ $(0,95m \times 3,14m)$; 01 cửa đi ra ban công bằng gỗ $(0,92m \times 3,14m)$; 01 cửa sổ 4 cánh bằng gỗ $(2,45m \times 0,42m)$;

+ 01 ban công kết cấu : Trần bê tông, lan can tường bao (cao $1,1m$ dài $10m$) Trong đó: có 02 đoạn lan can Inoc kính $(5,5m \times 0,9m)$ và 01 lan can sắt $(0,9m \times 4,15m)$;

+ 01 nhà vệ sinh: Diện tích $4,95m^2$ tường ốp gạch men cao $2,15m$. Thiết bị vệ sinh đầy đủ; 01 cửa đi 01 cánh bằng gỗ $(0,8m \times 2,77m)$; 01 ô thông gió bằng gỗ $(0,4m \times 0,8m)$ trần đồ bê tông;

+ 01 phòng sinh hoạt chung có diện tích $36,77m^2$ kết cấu tường ốp lamri bằng gỗ cao $0,82m$, nền lát gỗ, trần la phong gỗ; 02 cửa sổ 02 cánh bằng gỗ $(1,35m \times 1,97m)$;

+ 01 phòng ngủ (phòng ngủ 02). Diện tích $38,05m^2$; kết cấu: Trần gỗ, nền lát gỗ lamri ốp tường bằng gỗ cao $0,82m$; 02 cửa đi bằng gỗ 01 cánh $(0,92m \times 3,14m)$; 01 ô thông gió $(0,68m \times 2,23m)$; 01 nhà vệ sinh diện tích $7,7m^2$ có kết cấu tường ốp gạch men cao $2,15m$; trần bê tông; 01 ô thông gió $(0,65m \times 0,65m)$; 01 cửa đi vào 01 cánh bằng gỗ $(0,8m \times 2,77m)$ thiết bị vệ sinh đầy đủ;

+ 01 sân sau tầng 2 có diện tích $10,3m^2$, nền lát gạch bát tràng, trần bê tông; 01 lan can sắt $(0,9 + 3,5m)$;

+ 01 nhà vệ sinh: diện tích 4,45 m²; trần bê tông, tường ốp gạch hoa cao 2,15m; thiết bị vệ sinh đầy đủ; 01 cửa 01 cánh bằng gỗ (0,8 x 2,77m); 01 ô thông gió (0,65 x 0,65m).

- Tầng III: Diện tích 202,5m² kết cấu: Mái lợp ngói, xà gỗ sắt, nền lát gạch Bát Tràng.

+ 01 nhà vệ sinh : Diện tích 5,9m² kết cấu tường ốp gạch men cao 2,15m; trần bê tông; 01 cửa 01 cánh bằng gỗ (0,79m x 2,78m); 02 cửa sổ bằng gỗ 01 cánh (0,87m x 1,37m); 02 cửa vách bằng nhôm kính (trong đó một cái có kính nhôm (0,59m x 2,42m) và 01 cái (0,59m x 1,4m));

+ 01 cầu thang từ tầng 01 lên đến tầng 03 có kết cấu bằng gỗ tay vịn gỗ tiện tròn (10,1m x 1,18m); 02 ô văng lấy ánh sáng bằng kính, trong đó 01 cái có kích thước (0,68m x 2,23m) ; 01 cái có kích thước (0,75m x 1,45m);

+ Sân trước nhà có tổng diện tích 255m² có kết cấu lát bê tông (26,2m x 2,5m); 02 trụ cổng kích thước (0,6m x 2,5m) kết cấu xây gạch trát vữa xi măng, sơn vôi; 02 cánh cổng sắt (3,2m x 2,5m); hàng rào mặt trước gồm 02 ô sắt gia công kích thước (2m x 1,4m và 2,35 x 1,4).

Kết cấu nhà cấp III: Được áp dụng theo số thứ tự số 16 của quyết định số 40/2020/QĐ-UBND ngày 18/12/2020 của UBND tỉnh Kon Tum ban hành đơn giá nhà, công trình xây dựng năm 2021 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

- Nhà 02: Nhà cấp IV, xây dựng năm 2005. Diện tích là 48m². Kết cấu tường xây gạch trát vữa xi măng, nền xi măng, mái lợp tôn, xà gỗ trong đó có một phần kết cấu là mái tôn của nhà xưởng bao trùm lên mái nhà 2 của thửa đất 34 bằng sắt mái lợp tôn. Diện tích bao trùm 40m²;

+ 01 giếng đào sâu khoảng 11m, đố bi giếng.

* Tài sản gắn liền trên đất: 01 cây mít, 01 cây Sa Kê, 01 cây mận, 01 cây bơ (tất cả đều 4 năm tuổi).

Kết cấu nhà: Được áp dụng theo số thứ tự 09 của quyết định số 40/2020/QĐ-UBND ban hành về đơn giá nhà, công trình xây dựng năm 2021 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Tài sản 2. Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại thửa đất số 35 tờ bản đồ số 25, địa chỉ tại: Đường Duy Tân, phường Trường Chinh, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum; Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CC 115284 do Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum cấp ngày 11/12/2015 mang tên ông Võ Thanh Long; Diện tích 1209 m²; Hình thức sử dụng riêng; Mục đích sử dụng: đất ở 200 m², thời hạn sử dụng lâu dài; 1009 m² đất trồng cây hàng năm khác, thời hạn sử dụng đến tháng 11/2065; Nguồn gốc sử dụng: Công nhận QSDĐ như giao đất có thu tiền sử dụng đất.

Thực tế kê biên:

* Thửa đất có tứ cận như sau:

- Phía Đông giáp thửa đất số 36 đo được 112,5m;
- Phía Tây giáp thửa đất số 34 đo được 123m;
- Phía Nam giáp đường đất (nay là bê tông) đo được 10m;
- Phía Bắc giáp đường quốc lộ 24 đo được 10m.

Qua đo đạc thực tế diện tích đo được đúng đủ, phù hợp với diện tích cấp trong GCNQSDĐ số CC 115284.

Tuy nhiên qua xác minh tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố Kon Tum hiện nay thửa đất một phần nằm trong quy hoạch giao thông - Phần đất quy hoạch nằm phía Nam của thửa đất diện tích quy hoạch là 296,5m². Theo Quyết định thu hồi số 530/QĐ-



UBND ngày 19/4/2007 và Quyết định số 1356/QĐ-UBND ngày 26/11/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum.

*Tài sản trên đất: 01 nhà kho xây dựng năm 2005, tổng diện tích 424 m². Kết cấu: mái lợp tôn, xà gồ bằng sắt bằng trụ sắt vuông, tường xây gạch trát vữa xi măng cao (1,5 + 33,8 m); Mặt sau phía Nam (cao 3,1 x 14 m); Mặt giáp phía Tây (3,5 x 21,8 m), nền xi măng.

Kết cấu nhà được áp dụng theo số thứ tự của Quyết định số 40/2020/QĐ-UBND ngày 18/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc ban hành đơn giá nhà công trình xây dựng năm 2021 trên địa bàn tỉnh Kon Tum, áp dụng theo số thứ tự 31 của Quyết định này.

(Thông tin tài sản theo Biên bản kê biên, xử lý tài sản vào lúc 08 giờ 30 phút ngày 27/5/2021 của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum).

4. Thời gian, địa điểm xem tài sản:

- Thời gian xem tài sản: Kể từ ngày niêm yết việc đấu giá đến trước 17 giờ 00 phút ngày 22/9/2021.

- Địa điểm xem tài sản: Tại nơi tài sản tọa lạc hoặc theo thông báo của bên có tài sản.

5. Thời gian, địa điểm bán hồ sơ tham gia đấu giá: Kể từ ngày niêm yết việc đấu giá tài sản cho đến 17 giờ 00 phút ngày 22/9/2021 tại Số 444 Trần Phú, phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

6. Giá khởi điểm của tài sản đấu giá:

- **Tài sản 1: 6.315.688.926 đồng** (Bằng chữ: Sáu tỷ, ba trăm mười lăm triệu, sáu trăm tám mươi tám nghìn, chín trăm hai mươi sáu đồng);

- **Tài sản 2: 3.100.923.243 đồng** (Bằng chữ: Ba tỷ, một trăm triệu, chín trăm hai mươi ba nghìn, hai trăm bốn mươi ba đồng).

***Tổng giá khởi điểm của tài sản 1 + tài sản 2 là: 9.416.612.169 đồng** (Bằng chữ: Chín tỷ, bốn trăm mười sáu triệu, sáu trăm mười hai nghìn, một trăm sáu mươi chín đồng).

*** Lưu ý:**

+ Chi phát hành hồ sơ cho cá nhân, tổ chức tham gia đấu giá cả 02 tài sản nêu trên.

+ Cách xác định người trúng đấu giá: Người tham gia đấu giá trả giá cho từng tài sản và người trúng đấu giá là người có giá đã trả tổng cộng cao nhất cho 02 tài sản trên được xác định trong phiếu trả giá.

7. Tiền đặt trước, tiền mua hồ sơ tham gia đấu giá:

- Tiền đặt trước: 1.400.000.000 đồng;

- Tiền mua hồ sơ: 500.000 đồng/bộ;

8. Thời gian, địa điểm, điều kiện, cách thức đăng ký tham gia đấu giá – Thời gian phương thức nộp tiền đặt trước:

- Thời gian, phương thức nộp tiền đặt trước: Nộp vào ngày 21,22,23/9/2021.

+ Khách hàng nộp khoản tiền đặt trước vào một trong các tài khoản sau:

Tên tài khoản: Công ty đấu giá hợp danh Gia Lai Kon Tum.

• Số tài khoản: 0761 002378899 - Tại Ngân hàng Vietcombank tỉnh Kon Tum.

• Số tài khoản: 110600200444 - Tại Ngân hàng Vietinbank Kon Tum.

+ Người tham gia đấu giá phải trực tiếp nộp tiền đặt trước vào tài khoản của tổ chức đấu giá. Trường hợp người tham gia đấu giá ủy quyền cho người khác nộp thay phải tự chịu trách nhiệm về nội dung, thời hạn nộp tiền.

+ Khoản tiền đặt trước phải vào tài khoản của tổ chức đấu giá và được hệ thống ngân hàng báo có trong tài khoản đúng giờ, ngày theo thông báo và theo quy chế này. Sau khi nộp tiền đặt trước tại Ngân hàng theo quy định, khách hàng nộp lại chứng từ nộp tiền (nếu có) cho tổ chức đấu giá.

- Thời gian nộp hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá: Kể từ ngày niêm yết việc đấu giá đến trước 17 giờ 00 phút ngày 22/9/2021.

- Địa điểm đăng ký tham gia đấu giá: Số 444 Trần Phú, phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

- Điều kiện, cách thức đăng ký tham gia đấu giá, cụ thể hồ sơ tham gia đấu giá cách thức ghi đơn đăng ký tham gia đấu giá, cách thức ghi phiếu và nộp phiếu trả giá: Xem Quy chế đấu giá tài sản và đăng ký tại Công ty đấu giá hợp danh Gia Lai KonTum.

- Bước giá: tối thiểu là 5.000.000 đồng/tài sản (Người tham gia đấu giá có quyền trả giá bằng giá khởi điểm hoặc giá khởi điểm cộng thêm bước giá tối thiểu 5.000.000 đồng/tài sản và không giới hạn mức trả giá tối đa).

9. Thời gian, địa điểm tổ chức buổi công bố giá:

- Thời gian tổ chức buổi công bố giá: 14 giờ 00 phút ngày 24/9/2021.

- Địa điểm tổ chức buổi công bố giá: Tại Công ty đấu giá hợp danh Gia Lai Kon Tum - Số 444 Trần Phú, phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

10. Hình thức, phương thức đấu giá: Đấu giá bằng bỏ phiếu gián tiếp, theo phương thức trả giá lên.

Khách hàng có nhu cầu đăng ký tại địa chỉ: Số 444 Trần Phú, phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

ĐT: 02603.850789

Nơi nhận:

- Báo Thể thao Văn hóa để đăng thông báo ngày 07/9/2021;
- Trang TTĐT chuyên ngành về đấu giá ngày 07/9/2021;
- Niêm yết tại Công ty;
- Niêm yết tại UBND Phường Trường Chinh;
- Lưu: VT, HS.

**TUQ. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Thị Tuyết Trâm